

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 615/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1984; Nơi cư trú: 31 Cư Xá Đ, phường V, thành phố H, tỉnh T (Nay là 2/25 đường N, phường V, thành phố H, tỉnh T).

2. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1984; Nơi cư trú: 31 Cư Xá Đ, phường V, thành phố H, tỉnh T (Nay là 2/25 đường Đ, phường V, thành phố H, tỉnh T).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bảo Q và chị Nguyễn Thị X sau thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp nhận, có tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh H vào ngày 27/4/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại 31 Cư Xá Đ, phường V, thành phố H, tỉnh T. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ cuối năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nay anh Nguyễn Bảo Q và chị Nguyễn Thị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên anh Q và chị X cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Bảo Q và chị Nguyễn Thị X có 02 con chung

đăng ký khai sinh họ và tên Nguyễn Hoài N, sinh ngày 15/01/2010 và Nguyễn Hoài A, sinh ngày 29/3/2016. Hiện cả hai cháu đang ở với anh Q. Anh Q và chị X thỏa thuận giao cả hai cháu Nguyễn Hoài N và Nguyễn Hoài A cho anh Nguyễn Bảo Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị X không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Bảo Q và chị Nguyễn Thị X xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Bảo Q và chị Nguyễn Thị X mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Q và chị X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004454 ngày 22/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, anh Q và chị X đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bảo Q và chị Nguyễn Thị X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Hoài N, sinh ngày 15/01/2010 và Nguyễn Hoài A, sinh ngày 29/3/2016 cho anh Nguyễn Bảo Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị X không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Bảo Q và chị Nguyễn Thị X xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Bảo Q và chị Nguyễn Thị X mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm,

nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Q và chị X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004454 ngày 22/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, anh Q và chị X đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- UBND xã K, huyện K, tỉnh H;
(Anh Q và chị X ĐKKH số 29, ngày 27/4/2009)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung